

Số: 994 TCT/PCCS

V/v: Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hà nội, ngày 4 tháng 4 năm 2005

Kính gửi: Công ty Tilleke & Gibbins Consultants

Trả lời công văn không số ngày 2/2/2005 của Công ty Tilleke & Gibbins Consultants về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm 13 Mục V Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn khoản thu nhập chịu thuế khác: "Đối với khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại nước ngoài mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam chưa ký Hiệp định quốc tế về tránh đánh thuế hai lần thì thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập trước khi nộp thuế thu nhập ở nước ngoài. Sau khi đã xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì được trừ số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ không vượt quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại điểm 2 Mục II Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên đã hướng dẫn thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế: "Đối với dịch vụ là thời điểm dịch vụ hoàn thành hoặc xuất hoá đơn bán hàng"

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên thì Công ty Tilleke & Gibbins Consultants đã cung cấp dịch vụ pháp lý và xuất hoá đơn cho một khách hàng ở Tây Ban Nha năm 2004, đến năm 2005 khách hàng mới thanh toán thì doanh thu để tính thuế thu nhập doanh nghiệp được tính vào năm 2004 và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ở Việt nam được trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài nhưng không vượt quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Để được trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài, doanh nghiệp phải xuất trình biên lai hoặc chứng từ đã nộp thuế ở nước ngoài.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty biết và thực hiện.

Nơi nhận: *TLG*

- Như trên

- Lưu: VP (HC), PCCS(2b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương